

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2017/DS-PT
Ngày 13 - 9 - 2017
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tùng, ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2017/TLPT- DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2017/QĐ - PT ngày 17/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Trọng N.

Người đại diện theo ủy quyền của anh N: Ông Phạm Văn D1 (Bố đẻ của anh N, theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2017), có mặt.

Cùng trú tại: Đường VVK, phường KX, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Trần Anh D.

Đại diện theo ủy quyền của ông D: Bà Nguyễn Thị H (Vợ ông D theo văn bản ủy quyền ngày 12/9/2017), có mặt.

Cùng trú tại: Thôn A, xã EB, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D: Luật sư Phạm Văn N - Văn phòng luật sư B– Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: NLB, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Đinh Ngọc K; trú tại: Thôn C, xã EB, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 và quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn D trình bày:

Ngày 18/12/2015, Phạm Trọng N đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 47L5 - 9411 lưu thông trên đường tỉnh lộ 5 theo hướng BD về B, khi đến đoạn đường Km5 + 600, thuộc thôn 5, xã EB, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk thì bị xe ô tô biển kiểm soát 47C – 04946 thuộc sở hữu của ông Trần Anh D do Ông Đinh Ngọc K điều khiển gây tai nạn. Theo bản kết luận pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk xác định tỉ lệ thương tích của Phạm Trọng N 81% sức khỏe. Sau khi bị tai nạn được đưa đi điều trị tại Bệnh viện TH, Bệnh viện tỉnh Đắk Lắk và Bệnh viện CR tại thành phố Hồ Chí Minh. Chủ xe ông Trần Anh D đã bồi thường 60.000.000đ và lái xe Ông Đinh Ngọc K đã bồi thường 26.000.000đ, đến nay anh N không làm được việc gì, mọi sinh hoạt cho bản thân phải có người chăm sóc. Nay anh N yêu cầu Tòa án phải buộc ông Trần Anh D và lái xe Ông Đinh Ngọc K phải liên đới bồi thường thiệt hại tổng số tiền 386.984.000đ.

Ngày 04/7/2017, nguyên đơn có đơn bổ sung đơn khởi kiện. Yêu cầu ông Trần Anh D và Ông Đinh Ngọc K phải bồi thường cho anh N tổng số tiền 407.202.213đ. Gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị gồm tiền viện phí, chi phí phẫu thuật, thuốc, máu, vật tư y tế, tã lót, sữa tổng cộng 138.202.213đ; tiền thuê xe chở đi bệnh viện 08 đợt từ B đi thành phố Hồ Chí Minh (cả đi và về) 19.200.000đ (có lần có hóa đơn, có lần không có hóa đơn); tiền bồi dưỡng sức khỏe 30.000.000đ; tiền thu nhập bị mất của N 85.000.000đ (tính từ ngày xảy ra tai nạn đến nay là 17 tháng x 5.000.000đ/tháng); bồi thường tổn thất về tinh thần 50.000.000đ. Ông D và ông K đã bồi thường được 86.000.000đ, như vậy ông D và ông K phải tiếp tục bồi thường cho anh N số tiền 321.202.213 đ (Ba trăm hai mươi một triệu, hai trăm lẻ hai ngàn, hai trăm mười ba đồng).

Bị đơn ông Trần Anh D tại đơn kiến nghị ngày 20/4/2017 trình bày:

Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình tôi đã đưa người bị nạn đi cấp cứu tại Bệnh viện TH và chuyển đi tuyến trên, đã hỗ trợ cho người bị nạn 60.000.000đ. Nay anh N yêu cầu tôi bồi thường số tiền trên tôi không đồng ý vì tôi là chủ phương tiện và chỉ hỗ trợ, người gây tai nạn là ông K nên ông K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông N.

Tại phiên hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của ông D, bà Nguyễn Thị H trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên quan điểm của ông D, số tiền 386.984.000đ mà

phía nguyên đơn yêu cầu gia đình tôi và ông K bồi thường là quá lớn, chúng tôi không có khả năng bồi thường. Nếu phía nguyên đơn chấp nhận thì gia đình tôi sẽ hỗ trợ 50.000.000đ, chậm nhất vào 29/7/2017, phần còn lại trách nhiệm là anh K bồi thường cho anh N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên qua Ông Đinh Ngọc K trình bày:

Tai nạn giao thông xảy ra đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Nguyên nhân do ốc của khớp chữ thập trên của trụ lái tuột ra, làm rời khớp nối dẫn đến hệ thống lái của xe ô tô bị mất tác dụng, xe tự di chuyển sang phần đường ngược chiều gây tai nạn cho anh N. Sau khi bị tai nạn tôi đã tự nguyện hỗ trợ cho anh N 26.000.000đ. Bản thân tôi là lái xe thuê cho ông D (chỉ hợp đồng bằng miệng), được ông D trả công cụ thể: Chở đất 20.000đ/01 chuyến, chở cát 80.000đ/01 chuyến, chở đá 50.000đ/01 chuyến, khi xe bị hỏng hay đổ dầu thì báo cho ông D biết. Hiện nay hoàn cảnh gia đình tôi hết sức khó khăn, phải đi làm thuê nên tôi đồng ý bồi thường thêm cho anh N 35.000.000đ nữa và thanh toán từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2018, mỗi tháng tôi 5.000.000đ, nếu ông N không đồng ý thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn D1 đồng ý với đề nghị của ông K về việc ông K bồi thường thêm cho anh N 35.000.000đ, cụ thể mỗi tháng ông K sẽ thanh toán cho anh N 5.000.000đ, tính từ từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2018. Số tiền còn lại là 286.202.213đ ông D1 yêu cầu tòa án buộc ông D phải bồi thường.

Tại bản án số 04/2017/DS - ST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng mục 1, 2 phần I, mục 1 phần II, mục 1, 2 phần III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Trọng N. Buộc ông Trần Anh D phải tiếp tục bồi thường cho anh N 286.202.213đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm lẻ hai ngàn, hai trăm mười ba đồng).

Công nhận thỏa thuận giữa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn D1 với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Đinh Ngọc K, ông K có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Trọng N 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), thời hạn bồi thường từ tháng 8/2017 đến tháng 02/2018, mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/7/2017, bị đơn ông Trần Anh D kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 04/2017/DS - ST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, ông D cho rằng ông không có trách nhiệm phải bồi thường cho anh N mà trách nhiệm này thuộc về Ông Đinh Ngọc K.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và bổ sung thêm nội dung chủ phương tiện là Công ty trách nhiệm hữu hạn DH chứ không phải cá nhân ông D, đại diện ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, HĐXX, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Anh D, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn giải quyết lại theo quy định pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày quan điểm bảo vệ: Tòa án cấp sơ thẩm xác định cá nhân ông D là bị đơn là không đúng. Bởi lẽ, chủ sở hữu chiếc xe ô tô mà ông K điều khiển gây tai nạn là Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng DH nên bị đơn phải là pháp nhân. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện nộp ngày 03/4/2017, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Anh D phải bồi thường thiệt hại nên cấp sơ thẩm xác định ông D là bị đơn trong vụ án là đúng quy định. Tuy nhiên, kèm theo đơn khởi kiện là các tài liệu chứng cứ khác trong đó có Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 06/QĐ - CQĐT (Bút lục 15) thì ông D là Giám đốc của Công ty TNHH xây dựng cầu đường DH nhưng cấp sơ thẩm không xác minh thu thập chứng cứ như giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều lệ hoạt động của công ty, giấy chứng nhận sở hữu xe. Tại cấp phúc thẩm ông D xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh quyền sở hữu chiếc xe thuộc công ty TNHH xây dựng cầu đường DH. Như vậy, bị đơn là pháp nhân Công ty TNHH xây dựng cầu đường DH và trách nhiệm bồi thường thuộc pháp nhân chứ không phải cá nhân. Cấp sơ thẩm xác định ông D là bị đơn, buộc ông D phải chịu trách nhiệm bồi thường, không đưa Công ty tham gia tố tụng là thiếu người tham gia tố tụng được quy định tại Điều 87 BLDS năm 2015 và luật Doanh nghiệp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi ích của ông D.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại về sức khỏe*” và áp dụng Điều 590, 610 của BLDS năm 2015 mà không áp dụng Điều 586 của BLDS để xác định căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường, có hay không hành vi trái pháp luật (yếu tố lỗi), người gây thiệt hại hay tài sản gây thiệt hại. Hành vi điều khiển xe ô tô của anh Đinh Ngọc K gây tai nạn dẫn đến anh N bị tổn hại 81% sức khỏe nguyên nhân do bị tuôn ốc Bulon chữ thập làm rời khớp nối dẫn đến hệ thống lái của xe ô tô mất tác dụng, không điều khiển được, anh K không có hành vi trái pháp luật (lỗi) nên cơ quan điều tra ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 18 ngày 14/9/2016. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ đã vận hành, sử dụng, bảo quản, trông giữ, vận chuyển nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật chưa, hay tự thân nguồn nguy hiểm cao độ gây ra thiệt hại để từ đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, áp dụng điều luật, trách nhiệm bồi thường theo quy định.

[3] Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 (lần đầu) và quá trình tố tụng nguyên đơn chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng 386.984.000đ. Ngày 14/6/2017, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày 04/7/2017, nguyên đơn thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện tổng số tiền yêu cầu bồi thường 407.202.213đ. Theo hướng dẫn tại mục 7 phần IV của Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề nghiệp vụ. Theo quy định tại Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; khoản 2 Điều 210; Điều 243 của BLTTDS năm 2015 thì Tòa án chấp nhận việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi bổ sung được thực hiện trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng

cứ và hòa giải. Tại phiên họp và sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải thì Tòa án chỉ chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của họ không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm ban hành thông báo thụ lý vụ án (Viết tắt TBTLVA) ngày 07/4/2017; theo quy định tại Điều 196; Điều 199 của BLTTDS thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được TBTLVA bị đơn phải có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tổng đạt cho ông D TBTLVA ngày 20/4/2017 nhưng lại ban hành thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/4/2017 khi chưa có ý kiến của bị đơn và chưa hết thời hạn 15 ngày được quy định tại Điều 199 BLTTDS là vi phạm tố tụng.

[5] Bị đơn ông D có văn bản ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H tham gia tố tụng nhưng văn bản ủy quyền không được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, không thể hiện nội dung, phạm vi, thời hạn nhận ủy quyền theo quy định tại các điều từ 138 đến 144 của BLDS năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận bà Hiền là người đại diện cho bị đơn và tiến hành hòa giải là vi phạm tố tụng.

[5] Cấp sơ thẩm không lập biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp, cung cấp cho Tòa án; các văn bản tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt cho đương sự bị tẩy xóa là vi phạm tố tụng.

Xét thấy, cấp sơ thẩm xác định không đúng tư cách đương sự, không đưa Công ty TNHH xây dựng DH tham gia tố tụng với tư cách bị đơn mà đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 308, 310 của BLTTDS. Hủy bản án DSST số 04/2017/DS-ST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm xét xử lại.

Do hủy án sơ thẩm nên HĐXX không xem xét nội dung tranh chấp.

[7] Về án phí

- Về án phí DSST và các chi phí tố tụng được xử lý khi vụ án được giải quyết lại theo quy định pháp luật.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bị đơn không phải chịu án phí DSPT. Ông Trần Anh D được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003488 ngày 20/7/2017 của Thi hành án dân sự huyện B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[1]. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Anh D. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 07/7/2017, của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn giải quyết lại theo quy định pháp luật.

[2]. Về án phí:

[2.1]. Về án phí DSST và các chi phí tố tụng được xử lý khi vụ án được giải quyết lại theo quy định pháp luật.

[2.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Anh D không phải chịu án phí DSPT, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 0003488 ngày 20/7/2017 của Thi hành án dân sự huyện BD .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng.
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thanh Huyền

